

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2015

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014 VÀ NHIỆM KỲ 2010-2015 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015,  
ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỲ 2015-2020.

(tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, ngày 09 tháng 04 năm 2015)

### PHẦN THỨ NHẤT

#### KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014, NHIỆM KỲ 2010-2015

Nhận định giai đoạn nhiệm kỳ 2010-2015 có rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, Ban lãnh đạo Công ty xác định mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty là: “duy trì phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả”. Ban điều hành đã tập trung điều hành bám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Với tinh thần đó, Công ty CP Vinaconex6 đã đạt được kết quả SXKD giai đoạn 2010-2015 cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Sản lượng	Tỷ đ	522,299	615,72	688,734	850,326	736,622
2	Doanh thu	Tỷ đ	419,327	570,782	693,468	830,233	640,240
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	18,419	12,637	10,542	11,680	12,560
4	Vốn điều lệ	Tỷ đ	50,000	80,000	80,000	80,000	80,000
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đ	86,170	114,341	112,614	112,076	112,573
6	Tỷ suất LN/vốn chủ sở hữu	%	25,06	11,05	9,36	10,42	11,16
7	Lao động	Người	1.400	1.500	1.600	1.900	1.850
8	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu đồng	4,050	5,500	5,700	6,000	6,250
9	Cổ tức	%	16	9,35	8	8	9

#### I. Đánh giá các nội dung đã thực hiện được trong nhiệm kỳ 2010-2015:

Trong giai đoạn 5 năm vừa qua, Công ty CP Vinaconex6 đã có bước phát triển đáng kể cả về quy mô và chất lượng, điều này được thể hiện qua các nội dung đã đạt được như sau:

- Tăng trưởng trong cả giai đoạn 2010 - 2015:

Sản lượng: tăng trưởng trung bình hàng năm: 15 %/năm.

Doanh thu: tăng trung bình hàng năm: 16,05 %/năm.

- Công ty đã trúng thầu và thực hiện thành công một số Hợp đồng có giá trị lớn có giá trị từ 100 tỷ đồng đến gần 300 tỷ đồng) như: Nhà máy Bridgestone giai đoạn 1,2 và giai đoạn



3,4, Nhà CT1 - Dự án Nam Đô; Xây dựng các trạm BTS - Viettel, Nhà ở học sinh, sinh viên Mỹ Đình, Nhà 29T2,...

- Hiệu quả hoạt động của Bộ máy điều hành của Công ty ngày càng được nâng cao theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả cao, thân thiện và tinh thần hợp tác tốt.
- Hiệu quả SXKD của Công ty tuy chưa đạt được như kỳ vọng của cổ đông, nhưng với kết quả đã đạt được, đặc biệt trong suốt giai đoạn vừa qua là giai đoạn vô cùng khó khăn của các doanh nghiệp, kết quả SXKD hàng năm của Công ty luôn có lợi nhuận, đảm bảo đúng và kịp thời lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động, các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Đánh giá kết quả SXKD thực hiện giai đoạn 2010 - 2015 so với kế hoạch:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Sản lượng kế hoạch	Tỷ đ	518,118	604,853	635,099	780,680	867,500
	Sản lượng thực hiện	Tỷ đ	<b>522,299</b>	<b>615,72</b>	<b>688,734</b>	<b>850,326</b>	<b>736,622</b>
	Tỷ lệ t/h so với KH	%	101 %	102 %	108,4 %	109 %	85 %
2	Doanh thu kế hoạch	Tỷ đ	400	471,840	570,938	763,089	838,136
	Doanh thu thực hiện	Tỷ đ	<b>419,327</b>	<b>570,704</b>	<b>693,468</b>	<b>830,233</b>	<b>640,240</b>
	Tỷ lệ t/h so với KH	%	104,4 %	121 %	121,5 %	109 %	76 %
3	Lợi nhuận kế hoạch	Tỷ đ	17,656	12,150	10,440	11,596	11,680
	Lợi nhuận thực hiện	Tỷ đ	<b>18,419</b>	<b>12,637</b>	<b>10,542</b>	<b>11,680</b>	<b>12,560</b>
	Tỷ lệ t/h so với KH	%	104,3 %	104 %	101 %	100,7 %	107,5 %
4	Cổ tức kế hoạch	%	16	9	8	9	10
	Cổ tức thực hiện	%	<b>16</b>	<b>9,35</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>9</b>
	Tỷ lệ t/h so với KH	%	100%	104 %	100 %	89 %	90 %

- Đánh giá kết quả một số công tác chính:

#### 1. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

- Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Công ty đã đấu thầu, trúng thầu và ký kết hợp đồng xây lắp có giá trị cụ thể: năm 2010: **641** tỷ đồng, năm 2011: **841** tỷ đồng, năm 2012: **447** tỷ đồng, năm 2013: **632** tỷ đồng, năm 2014: **541** tỷ đồng. Một số công trình tiêu biểu có giá trị lớn đã ký kết hợp đồng và được công ty thực hiện đáp ứng các yêu cầu và Chủ đầu tư đánh giá cao cụ thể: Nhà máy Bridgestone, Nhà máy Y-tech, Nhà máy SOC, công trình Khu nhà ở, TM, dịch vụ và trường học Nam Đô, tòa nhà 29T2 - dự án N05, Dự án Samsung Thái Nguyên, Các hạng mục của Trường Lilama 2, Nhà ở học sinh, sinh viên Mỹ Đình,...
- Tăng cường chất lượng và nhân sự, mở rộng công tác tiếp thị đấu thầu, đặc biệt là các công trình thuộc nguồn vốn nước ngoài.
- Công ty đặc biệt chú trọng giữ vững và tăng cường mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tạo dựng các mối quan hệ hợp tác lâu dài. Công ty coi đây là yếu tố vô cùng quan trọng, là nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty trong hiện tại và tương lai. Công ty đã thiết lập các mối quan hệ lâu dài với các đối tác Maeda, Zenitaka



(Nhật Bản), một số khách hàng trong nước. Phát triển thêm các thị trường tại miền Trung, miền Nam.

## **2. Lĩnh vực xây lắp:**

- Đây là lĩnh vực truyền thống và thế mạnh của Công ty, do đó đã không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản lý, điều hành để đảm bảo các công trình thi công "an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả". Trong nhiệm kỳ III, Công ty cơ bản hoàn thành chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tuy nhiên lợi nhuận xây lắp giảm do việc giảm giá, cạnh tranh khi đấu thầu.
- Thực hiện linh hoạt hình thức quản lý Ban điều hành tại các công trình, dự án: Mê linh plaza Hà Đông, Tòa nhà chung cư N07B3, Nhà máy Bridgestone, Khu nhà ở, TM, dịch vụ và trường học Nam Đô. Việc áp dụng hình thức Công ty quản lý tập trung nhằm phát huy sức mạnh tập thể, xây dựng thương hiệu, hình ảnh Công ty tăng cường sự cạnh tranh trên thị trường.
- Công tác hồ sơ thanh toán, quyết toán luôn được quan tâm, tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán, thường xuyên rà soát phân loại nợ, xác định khả năng thanh toán của Chủ đầu tư và bám sát thu nợ. Tuy nhiên, công tác thu nợ của một số công trình đã thi công xong còn gặp nhiều khó khăn do Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán như: Dự án An Khánh, dự án C2 Xuân Đình, dự án SME Hoàng Gia...
- Ngoài việc chỉ đạo các công trường thực hiện tốt các Hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư đảm bảo An toàn, chất lượng, tiến độ, Công ty yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007. Duy trì và nâng cao việc thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

## **3. Lĩnh vực đầu tư:**

- Thực hiện thành công công tác đầu tư dự án nhà H10 Thanh Xuân Nam, hoàn thành đầu tư xây dựng mới trụ sở Công ty tại tầng 5 - tòa nhà 29T2 hiện đại, tiện nghi định hướng tới sự phát triển lâu dài của Công ty.
- Công ty tích cực tìm kiếm các dự án để thực hiện đầu tư, tuy nhiên, do thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn nên Công ty chủ yếu hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về điều chỉnh quy hoạch dự án Đại Lải và hoàn thành cơ bản kết cấu hạ tầng kỹ thuật.
- Công tác đầu tư chiều sâu: Trong giai đoạn vừa qua, công tác đầu tư trang thiết bị, máy móc công cụ còn hạn chế do khó khăn về nguồn công việc (chủ yếu công trình nhà cao tầng). Công ty chỉ đầu tư phù hợp với nguồn việc đã có và dự kiến chắc chắn sẽ có để đảm bảo không phát sinh chi phí tài chính.

## **4. Hoạt động quản lý, sử dụng vốn:**

- Năm 2010, tổ chức phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ công ty từ 50 tỷ lên 80 tỷ đồng.
- Năm 2012, Tổng công ty thực hiện thoái vốn tại Công ty, tỷ lệ sở hữu vốn của Tổng công ty hiện nay là 36%.
- Năm 2014, hoàn thành thoái vốn tại Công ty CP vật tư ngành nước.
- Công ty hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hàng năm cho cổ đông theo đúng KH.



### **5. Lĩnh vực tài chính:**

- Trong những năm của nhiệm kỳ 2010 - 2015, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, nguồn vốn do lãi vay tăng cao và chính sách kiểm chế lạm phát của Chính phủ, Công ty đã thực hiện các biện pháp nhằm quản lý và chủ động về dòng tiền phục vụ cho SXKD như:
- Lập kế hoạch tài chính, dòng tiền đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho SXKD; Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng dòng tiền đem lại hiệu quả trong điều kiện dòng vốn hiện có của Công ty; Tích cực khai thác các kênh tín dụng với lãi suất ưu đãi tạo vốn cho sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tài chính. Từ đó đã kiểm soát chặt chẽ, ổn định dòng tiền phục vụ SXKD.
- Báo cáo số liệu kịp thời, có chất lượng phục vụ công tác quản trị và các cơ quan quản lý nhà nước; Quản lý, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị về nghiệp vụ, báo cáo. Thực hiện lập và công bố thông tin Báo cáo kết quả kinh doanh theo quý, năm đúng quy định;
- Tiến hành rà soát đánh giá, phân loại lại toàn bộ tài sản MMTB, CCDC đã hết khấu hao, hết phân bổ mà không sử dụng được nữa hoặc kém chất lượng để thanh lý tạo nguồn vốn tái đầu tư.
- Ban lãnh đạo Công ty, các Phòng Ban và đơn vị thường xuyên tổ chức các cuộc họp về công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đồng thời bám sát Chủ đầu tư để đôn đốc thu hồi vốn, tăng cường nhân sự và nâng cao chất lượng hồ sơ thanh quyết toán.

### **6. Lĩnh vực tổ chức hành chính, nhân sự.**

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho cán bộ khối văn phòng;
- Phổ biến và thực hiện chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức tự giác, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, thực hiện tiết giảm chi phí tới toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Thực hiện các biện pháp cơ cấu luân chuyển cán bộ khối văn phòng Công ty và các đội, công trình trực thuộc.
- Công tác quy hoạch cán bộ và bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo sự chỉ đạo của Đảng ủy và quy định của Tổng công ty.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ chính sách với người lao động về đóng BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác cho CBCNV.
- Tổng số CBCNV Công ty hiện nay là: 339 người, trong đó: KS, cử nhân và trên ĐH là: 168 người; CĐ, trung cấp: 32 người; CN kỹ thuật: 139 người.
- Tổ chức bình bầu thi đua khen thưởng trình Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên xét khen thưởng các danh hiệu thi đua theo đúng quy định.

### **7. Công Đoàn thể và các công tác khác.**

- Với mục tiêu "thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn liền với nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh", Đảng ủy công ty thường xuyên chỉ đạo, đưa ra các biện pháp để Công ty triển khai kịp thời những nghị quyết của Đảng ủy cấp trên phù hợp với điều kiện SXKD.
- Tổ chức những lớp học tập quán triệt nghị quyết của Trung ương kịp thời, bổ ích, thiết thực. Ngoài ra, Đảng ủy công ty luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng, nâng cao lý luận chính trị và xây dựng Đảng.
- Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Công ty đã tổ chức thành công các hoạt động và lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty. Công ty duy trì các hoạt động văn hóa truyền thống của Công



ty như: Chương trình “chào cờ, sinh hoạt đầu tuần”, công tác thăm hỏi, hiếu hỷ ... Ngoài ra, với truyền thống tương thân, tương ái, công ty tích cực tham gia các phong trào từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

- Bên cạnh việc thực hiện KHSXKD, Công ty luôn duy trì các phong trào thể thao, văn hóa văn nghệ cho CBCNV, tổ chức nghỉ mát cho CBCNV hàng năm để tăng cường sự đoàn kết, tăng hiệu quả lao động.
- Quan tâm đến đời sống CBCNV như: động viên khuyến khích phong trào học tập đối với con em CBCNV trong Công ty vào dịp Tết thiếu nhi, tết Trung thu; thăm hỏi cán bộ công nhân viên lúc ốm đau, khó khăn, hoạn nạn.

## **II. Các vấn đề còn tồn tại:**

- Trong giai đoạn khó khăn vừa qua, sức cạnh tranh trên thị trường cực kỳ gay gắt. Giá trị thương hiệu và năng lực của các Công ty thể hiện rất rõ. Qua đó, chúng ta nhận thấy Công ty còn nhiều hạn chế khi gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt của các thương hiệu mạnh, có uy tín cao trên thị trường. Đó là tính chuyên nghiệp trong công tác tổ chức thi công chưa cao, chi phí thi công công trình vẫn cao, công tác kiểm soát kỹ thuật và chất lượng công trình vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập mang tính hệ thống.
- Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do việc phải giảm giá, cạnh tranh trong đấu thầu.
- Công tác quản lý dự án chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa phòng ban và đội sản xuất.
- Công tác quản lý máy móc thiết bị: Chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa một số thiết bị chưa cao, vật tư sửa chữa chưa được kiểm soát kỹ lưỡng, đặc biệt phụ tùng cơ giới cũ.
- Mặc dù Công ty đã có nhiều cố gắng nhưng công tác thu hồi vốn vẫn chậm. Đặc biệt, vẫn chưa giải quyết dứt điểm các công trình nợ đọng vốn lâu như: Đường Láng Hòa Lạc, Công trình C2 Xuân Đỉnh, SME Hoàng Gia, Đại học Huế...
- Chưa thực hiện hiệu quả việc rà soát và bố trí nguồn nhân lực hợp lý trong từng giai đoạn.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2015 VÀ NHIỆM KỲ 2015-2020 và CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

#### **I. Mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2015 - 2020:**

##### **1. Các cơ sở để xây dựng kế hoạch giai đoạn 2015 - 2020:**

- Mặc dù thị trường bất động sản năm 2014 và đầu năm 2015 đã có dấu hiệu tích cực hơn. Tuy nhiên, sự phục hồi và phát triển bền vững của nền kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng còn rất nhiều khó khăn và thách thức.
- Sự hội nhập kinh tế, yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường đòi hỏi doanh nghiệp nói chung và Công ty CP Vinaconex6 nói riêng cần phải cải tiến, thay đổi mạnh mẽ hơn nữa để thích ứng với yêu cầu của thị trường.
- Trong giai đoạn cực kỳ khó khăn vừa qua, rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ. Việc Công ty luôn duy trì sự ổn định, kinh doanh có lãi, mặc dù mức lợi nhuận chưa cao, nhưng đây cũng là cơ sở tốt để Công ty tiếp tục sự phát triển bền vững trong thời gian tới.



## **2. Các mục tiêu định hướng của kế hoạch SXKD giai đoạn 2015 - 2020:**

- Trong giai đoạn đầu (2015, 2016) của kế hoạch giai đoạn 2015 - 2020, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu bảo toàn vốn, thận trọng, chú trọng xây dựng và kiện toàn nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, không đề cao mục tiêu tăng trưởng. Trong giai đoạn sau, nếu điều kiện thuận lợi, Công ty sẽ đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn và mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Hàng năm, căn cứ theo tình hình cụ thể, Ban điều hành sẽ trình HĐQT, Đại hội cổ đông phê duyệt chỉ tiêu SXKD chi tiết.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định để cá nhân, tập thể phòng, ban, đội sản xuất nêu cao trách nhiệm, tính chủ động trong công việc và xây dựng thương hiệu nhà thầu chuyên nghiệp Vinaconex6.
- Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động trên toàn Công ty trong việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- Tích cực tìm kiếm, tiếp thị đấu thầu và mở rộng thị trường. Tiếp tục củng cố và xây dựng các mối quan hệ chặt chẽ bền vững với các khách hàng truyền thống.
- Thực hiện đầu tư công cụ thiết bị nâng cao năng lực bằng công nghệ thi công tiên tiến hiện đại.
- Thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro từ quá trình đấu thầu và trong quá trình thực hiện đến khi kết thúc công trình. Liên tục rà soát, điều chỉnh phù hợp để nâng cao nhận thức cũng như có biện pháp phòng ngừa ứng phó, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn và hiệu quả
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện hợp lý công tác luân chuyển cán bộ, tinh gọn bộ máy, xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có am hiểu ngành nghề, tận tụy, trách nhiệm trong công việc và đề cao tính hiệu quả. Sử dụng, phát huy hết vai trò, trách nhiệm các Phòng, Ban chức năng, hỗ trợ cho các đội công trình để kiểm soát, đôn đốc thực hiện KHSXKD.
- Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đảm bảo tài chính Công ty luôn lành mạnh, đáp ứng được yêu cầu SXKD.
- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu của Công ty trên nền tảng nhận diện thương hiệu Tổng công ty có chọn lọc, không quá hình thức nhưng thiết thực hiệu quả.
- Rà soát, tìm kiếm các dự án phù hợp để thực hiện đầu tư có hiệu quả.

## **II. Các chỉ tiêu định hướng của kế hoạch giai đoạn 2015 - 2020:**

Với những mục tiêu như trên, Công ty đề xuất KH SXKD nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

- Sản lượng: mức tăng trưởng hàng năm từ 5% đến 10%. Đến năm 2019 đạt 1000, tỷ đồng.
- Doanh thu: phần đầu mức tăng trưởng từ 5% đến 10%. Đến năm 2019 đạt 900, tỷ đồng.
- Lợi nhuận: duy trì mức tăng hàng năm từ 5 đến 10%.
- Cổ tức hàng năm: từ 9 - 10%.
- Vốn điều lệ: căn cứ theo nhu cầu SXKD, Ban điều hành sẽ báo cáo phương án và xin ý kiến của Cổ đông và HĐQT.



### **III. Các giải pháp triển khai ở từng lĩnh vực cụ thể:**

#### **1. Lĩnh vực xây lắp:**

- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng theo hướng chuyên nghiệp hóa công tác đấu thầu, công tác quản lý dự án, công tác thi công tại các công trình, xây dựng hình ảnh nhà thầu chuyên nghiệp. Tích cực tăng cường mở rộng thị trường tiếp thị đấu thầu, mục tiêu trúng thầu năm 2015 đạt 600 tỷ đồng.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng, các dự án và công việc đã có đảm bảo mục tiêu: an toàn, chất lượng, tiến độ và quản lý chặt chẽ các chi phí thi công đảm bảo SXKD có hiệu quả. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng, tiến độ, an toàn lao động trong công tác thi công, cần phát huy vai trò của một nhà thầu vừa quản lý thi công vừa tư vấn cho Chủ đầu tư giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công nhằm mang lại hiệu quả cho dự án.
- Nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm hiện đại và công nghệ thi công tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, ATLĐ&VSCN trên toàn bộ hệ thống các công trường chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Xây dựng và thực hiện mô hình quản lý khoa học, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công trình và xây dựng thương hiệu công ty một cách toàn diện.

#### **2. Lĩnh vực đầu tư:**

- Với một số chính sách của Nhà nước nhằm tháo gỡ những khó khăn cho thị trường BĐS, căn cứ vào những chuyển biến của thị trường trong năm 2015 và các năm tiếp theo, Công ty sẽ triển khai hoàn thiện hệ thống kỹ thuật, marketing bán hàng cho dự án Đại Lải. Ngoài ra, Công ty tiếp tục tìm kiếm các dự án phù hợp để triển khai công tác đầu tư.
- Đầu tư công cụ, trang thiết bị hiện đại tiên tiến đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư, nâng cao năng lực trong cạnh tranh khi đấu thầu.

#### **3. Lĩnh vực tài chính:**

- Báo cáo tài chính kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản trị điều hành và công bố thông tin.
- Quản lý tốt dòng tiền, xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn. Đánh giá, phân loại thường xuyên nợ xấu và tích cực thanh toán thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tài chính.
- Xây dựng phương án kinh tế kỹ thuật cho từng công trình rõ ràng, mạch lạc đảm bảo việc quản lý chặt chẽ giá thành, từ chi phí quản lý, chi phí chung, chi phí tài chính, chi phí ATLĐ&VSCN... trong quá trình đấu thầu và chuẩn bị thi công. Trong quá trình thực hiện đến kết thúc Hợp đồng thường xuyên rà soát để hạn chế những thay đổi, rủi ro so với phương án kinh tế ban đầu. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao ý thức tự giác, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao năng suất đồng thời đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong SXKD.
- Thực hiện thoái vốn tại các Công ty CP Vinadecor, và Công ty CP ống sợi thủy tinh để tập trung vốn cho các lĩnh vực kinh doanh chủ đạo.

#### **4. Lĩnh vực nhân sự, tổ chức hành chính:**

- Kiện toàn cơ cấu bộ máy quản lý điều hành, cán bộ chủ chốt Công ty và các đơn vị trực thuộc.



- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV. Tiếp nhận, chuyển đổi điều động nhân sự hợp lý, tinh gọn, xây dựng phương án đãi ngộ cho người làm việc hiệu quả, có ý thức, tinh thần trách nhiệm cũng là để thu hút nguồn nhân lực có trình độ năng lực cao.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện và an toàn. Đảm bảo cho CBNV có công việc làm, nguồn thu nhập ổn định và đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBNV, tạo điều kiện cho CBNV được phát triển nghề nghiệp và hoàn thiện bản thân thông qua các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc.
- Xây dựng hệ thống tiêu chí cụ thể để đánh giá và xếp hạng mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, tập thể hàng tháng, quý, năm.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD năm 2014, nhiệm kỳ 2010-2015 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2015, nhiệm kỳ 2015-2020, Ban giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt. Với sự tin tưởng của các cổ đông, sự định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự điều hành sát sao của Ban Giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Công ty, cùng sự hợp tác có hiệu quả của các tổ chức tín dụng và các bạn hàng, đối tác. Công ty cổ phần Vinaconex6 sẽ tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông.

Kính chúc toàn thể quý vị Cổ đông và quý vị Đại biểu sức khỏe, hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

**Tài liệu đính kèm theo báo cáo:**

- Kết quả SXKD năm 2014;
- Kế hoạch SXKD năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 6



**GIÁM ĐỐC**  
*Hồng Hoa Lương*



**THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015**

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % TH 2014 so với KH 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng trưởng
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4
<b>I-GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>867.500</b>	<b>736.622</b>	<b>84,9%</b>	<b>739.000</b>	<b>100,3%</b>
1-Giá trị sản xuất xây lắp (cả vật tư A cấp)	nt	854.500	696.676	81,5%	725.500	104,1%
2-Giá trị SXKD bất động sản	Tr.đồng	10.000	35.570	356%	10.000	28,1%
3-Giá trị SXCN, VLXD	nt					
4-Kim ngạch Xuất nhập khẩu hàng hóa	USD					
5-Giá trị Xuất khẩu lao động	nt					
6-Giá trị Sản xuất, kinh doanh khác	nt	3.000	4.376	146%	3.500	80,0%
-Khảo sát, thiết kế, tư vấn	nt					
-Du lịch, khách sạn, dịch vụ vận tải	nt					
-SX,KD khác	nt	3.000	4.376	146%	3.500	80,0%
<b>II-TỔNG DOANH THU (CHƯA VAT)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>761.942</b>	<b>582.036</b>	<b>76%</b>	<b>586.363</b>	<b>100,7%</b>
1-Doanh thu xây lắp	nt	757.138	547.013	72%	582.854	106,6%
2-Doanh thu kinh doanh bất động sản	nt	2.076	31.045	1495%	327	1,1%
3-Doanh thu sản xuất CN,VLXD	nt					
4-Doanh thu XNK	nt					
5-Doanh thu hoạt động tư vấn	nt					
6-Doanh thu SX, KD khác	nt	2.727	3.978	146%	3.182	80,0%
<b>III- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>11.680</b>	<b>12.560</b>	<b>108%</b>	<b>10.150</b>	<b>80,8%</b>
1-Lợi nhuận xây lắp	nt	8.822	3.607	41%	8.550	237,0%
2-Lợi nhuận kinh doanh bất động sản	nt	2.359	8.453	358%	100	1,2%
3-Lợi nhuận sản xuất CN,VLXD	nt					
4-Lợi nhuận kinh doanh XNK	nt					
5-Lợi nhuận XKLD	nt					
6- Lợi nhuận Tư vấn	nt					
7-Lợi nhuận khác	nt	500	500	100%	1.500	300,0%
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động tài chính</i>						
<b>IV- LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.781</b>	<b>7.806</b>	<b>89%</b>	<b>7.917</b>	<b>101,4%</b>
<b>V- TỶ LỆ CỔ TỨC</b>						
1. Tỷ lệ cổ tức phân phối lợi nhuận năm báo cáo	%	10%	9%	90%	9%	100,0%
2. Tỷ lệ cổ tức thực hiện trả trong năm báo cáo	%		8%		9%	
Chia ra: - Trả của năm trước	%		8%		9%	
- ứng của năm báo cáo	%					
<b>VI- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>Tr.đồng</b>					



Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % TH 2014 so với KH 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng trưởng
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4
- Giá trị vốn góp của TCTy	Tr.đồng	28.800	28.800	100%	28.800	
- Tỷ lệ vốn góp của TCTy	%	36%	36%		36%	
<b>VII. KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>	Tr.đồng		<b>5.311</b>		<b>3.484</b>	<b>65,6%</b>
<b>VIII-NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	Tr.đồng					
<b>1- Số phải nộp</b>	Tr.đồng	<b>39.521</b>	<b>47.129</b>	<b>119%</b>	<b>50.765</b>	<b>107,7%</b>
Chia ra: - Năm trước chuyển sang	Tr.đồng	11.603	11.603	100%	25.959	223,7%
- Năm nay	Tr.đồng	27.918	35.526	127%	24.806	69,8%
<b>2- Số đã nộp</b>	Tr.đồng	<b>30.521</b>	<b>21.698</b>	<b>71%</b>	<b>28.850</b>	<b>133,0%</b>
Chia ra: - Năm trước chuyển sang	Tr.đồng	11.603	11.603	100%	25.421	100,0%
- Năm nay	Tr.đồng	18.918	10.095	53%	3.429	53,4%
<b>IX- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>	Tr.đồng	<b>30.000</b>	<b>3.733</b>	<b>12%</b>	<b>30.000</b>	<b>803,6%</b>
Chia ra: - Đầu tư bất động sản	Tr.đồng	10.000	2.070	21%	10.000	483,1%
- Đầu tư chiều sâu MMTB	Tr.đồng	20.000	1.663	8%	20.000	1202,6%
<b>X- LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</b>						
1- Lao động sử dụng bình quân	Người	1.900,0	1.850	97%	1.850	100,0%
2- Thu nhập bình quân người/ tháng	1000đ	6.250	6.250	100%	6.250	100,0%
<b>XI- THÙ LAO HĐQT; BKS</b>	Tr.đồng		<b>186</b>		<b>186</b>	<b>100,0%</b>
Trong đó: - Phần trả Tổng công ty	Tr.đồng		54		54	100,0%

PHÒNG KHKT&QLDA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

*KT*

Trần Văn Lương

*Maymnh*

Mai Phương Anh



GIÁM ĐỐC  
Hoàng Hoa Cường